

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV24B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH04211**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Sinh lý thực vật - Giống CT**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2456201160252	Đào Thị Huỳnh	Anh	07/01/2009			8	8	8.0	7.0	8.0	8.0	5.0		6.1
2	2456201160253	Võ Chí	Bình	21/12/2009			7	6	7.0	7.0	8.0	7.0	6.5		6.7
3	2456201160254	Tô Bảo	Chấn	15/10/2009			6	7	6.0	7.0	6.0	7.0	5.0		5.6
4	2456201160255	Huỳnh Văn Khánh	Duy	08/09/2009			8	7	8.0	8.0	7.0	8.0	5.0		6.1
5	2456201160256	Lê Hữu	Điền	17/12/2009			8	7	8.0	7.0	8.0	8.0	6.5		7.0
6	2456201160257	Lê Văn Tinh	Em	27/06/2009			7	7	8.0	8.0	8.0	7.0	5.5		6.3
7	2456201160258	La Đăng Trường	Giang	13/03/2009			7	8	8.0	7.0	7.0	8.0	5.0		6.0
8	2456201160259	Lâm Minh	Giang	23/02/2009			7	7	6.0	7.0	8.0	7.0	7.5		7.3
9	2456201160260	Dương Nguyễn Chí	Huy	05/12/2009			7	7	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5		7.4
10	2456201160261	Trần Lê	Huy	23/11/2009			7	7	8.0	7.0	7.0	7.0	5.0		5.9
11	2456201160262	Trần Quốc	Huy	29/08/2009			6	0	6.0	5.0	6.0	0.0	0.0	0.0	1.6
12	2456201160263	Trần Quang	Khang	18/06/2009			6	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2
13	2456201160264	Trương Tấn	Khang	01/02/2009			7	7	7.0	7.0	8.0	8.0	6.5		6.9
14	2456201160265	Lê Văn	Kiệt	02/11/2008			7	7	8.0	7.0	8.0	7.0	6.0		6.6
15	2456201160266	Trương Bảo	Lộc	25/03/2008			7	7	7.0	8.0	7.0	7.0	7.0		7.1
16	2456201160267	Tổng Thị Trúc	Ly	03/12/2009			7	7	6.0	7.0	8.0	7.0	5.0		5.8
17	2456201160268	Trần Quang	Minh	06/11/2008			6	7	7.0	6.0	8.0	7.0	5.0		5.8
18	2456201160269	Lư Thị Cẩm	Nang	12/09/2009			8	7	8.0	8.0	7.0	8.0	6.5		7.0
19	2456201160270	Phan Văn	Nghị	23/08/2009			7	7	8.0	7.0	8.0	7.0	6.5		6.9
20	2456201160271	Lê Thành	Nghĩa	31/01/2009			7	7	8.0	8.0	8.0	7.0	8.5		8.1
21	2456201160272	Phạm Văn	Phát	05/05/2009			8	8	8.0	7.0	8.0	8.0	8.5		8.2
22	2456201160273	Trần Vũ	Phong	20/02/2009			7	7	7.0	7.0	7.0	7.0	5.5		6.1
23	2456201160274	Nguyễn Thị Thanh	Phương	05/08/2009			7	8	8.0	7.0	8.0	8.0	5.5		6.4
24	2456201160275	Nguyễn Định	Quốc	10/02/2009			7	7	7.0	6.5	8.0	7.0	6.0		6.4
25	2456201160276	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	31/10/2009			7	7	8.0	7.0	8.0	7.0	8.0		7.8
26	2456201160277	Nguyễn Hoàng	Trọng	31/07/2009			0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
27	2456201160278	Phan Hữu	Trọng	19/12/2009			7	7	8.0	7.0	7.0	8.0	5.5		6.3
28	2456201160279	Phan Thành	Trung	01/02/2009			0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
29	2456201160280	Huỳnh Công	Vinh	06/01/2009			7	7	8.0	8.0	7.0	8.0	7.5		7.5

Châu Đốc, ngày 11 tháng 2 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh